

## PHỤ LỤC 2

### KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 4 Năm học 2021 - 2022

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về Quyết định phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 115/PGDĐT-GDTH, ngày 7/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiên Hải về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-TH ngày 30 tháng 8 năm 2021, Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Hòn Tre;

Tổ chuyên môn khối 3,4,5, trường Tiểu học Hòn Tre, xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối, năm học 2021-2022 như sau,

#### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HĐGD:

**1. Về đội ngũ giáo viên:** Tổ khối gồm có 10 GV, chia ra: 07 GV CN lớp; 02 giáo viên bộ môn, 01 Tổng phụ trách Đội. Trình độ đào tạo: Đại học 08/ 09 đạt 89 %.

#### **2. Về tình hình học sinh:**

Năm học 2021 - 2022, khối 3,4,5 có 7 lớp với 219 học sinh, chia ra: 02 lớp 3 với 74 học sinh; 03 lớp 4 với 83 học sinh; 02 lớp 5 với 62 học sinh.

Có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ học sinh/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (bình quân 31,2 học sinh/lớp).

### 3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Khối 3,4,5 có 7 lớp được bố trí 7 phòng học, trong mỗi phòng có trang bị tivi, tủ đựng thiết bị dạy học và được trang trí phù hợp với từng khối lớp; trang thiết bị phục vụ dạy - học đầy đủ theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng thay thế các phòng học nên chưa bố trí được phòng Giáo dục Nghệ thuật, chưa có nhà đa năng; còn thiếu giáo viên dạy môn Mĩ thuật.

### 4. Các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học:

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công, Kỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học.

Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế, tổ chuyên môn còn tổ chức các hoạt động khác như: câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm, các môn học theo quy định.

## III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD:

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

#### 1. Môn học, hoạt động giáo dục 1: Tiếng Việt

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1/9	VIỆT NAM TỔ QUỐC EM	Lời khuyên của Bác	1,2,3/3		08
		Cảnh đẹp ngày mùa	4,5,6/3		
		Buổi sáng ở làng quê	7,8/2		
2/9		Văn hiến nghìn năm	9,10,11/3		08
		Sắc màu Việt Nam	12,13,14/3		
		Những con số nói gì ?	15,16/2		
3/10		Tấm lòng người dân	17,18,19/3		08
		Góp phần xây dựng quê hương	20,21,22/3		
		Cảnh vật sau cơn mưa	23,24/2		

4/10	CÁNH CHIM HÒA BÌNH	Hòa bình cho thế giới	25,26,27/3	08
		Trái đất là của chúng mình	28,29,30/3	
		Cảnh vật quanh em	31,32/2	
5/10		Tình hữu nghị	33,34,35/3	08
		Đấu tranh vì hòa bình	36,37,38/3	
		Vẻ đẹp thanh bình	39,40/2	
6/10		Tự do và công lí	41,42,43/3	08
		Đoàn kết đấu tranh vì hòa bình	44,45,46/3	
		Sông, suối, biển, hồ	47,48/2	
7/10	CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN	Con người là bạn của thiên nhiên	49,50,51/3	08
		Âm thanh cuộc sống	52,53,54/3	
		Cảnh sông nước	55,56/2	
8/11		Giang sơn tươi đẹp	57,58,59/3	08
		Âm áp rừng chiều	60,61,62/3	
		Cảnh Vật quê hương	63,64/2	
9/11		Con người quý nhất	65,66,67/3	08
		Tình đất với người	68,69,70/3	
		Bức tranh mùa thu	71,72/2	
10/11	ÔN TẬP	Ôn tập 1	73,74,75/3	08
		Ôn tập 2	76,77,78/3	
		Ôn tập 3	79,80/2	
11/11	GIỮ LẤY MÀU XANH	Đất lành chim đậu	81,82,83/3	08
		Câu chuyện trong rừng	84,85,86/3	
		Môi trường quanh ta	87,88/2	
12/12		Hương sắc rừng xanh	89,90,91/3	08
		Nói những mùa hoa	92,93,94/3	
		Những người tôi yêu	95,96/2	
13/12		Chàng gác rừng dũng cảm	97,98,99/3	08
		Cho rừng luôn xanh	100,101,102/3	

		Dáng hình những người sống quanh ta	103,104/2		
14/12	VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI	Những tấm lòng cao đẹp	105,106,107/3		08
		Hạt gạo làng ta	108,109,110/3		
		Làm biên bản cuộc họp	111,112/2		
		Buôn làng đón cô giáo	113,114,115/3		08
		Những công trình mới	116,117,118/3		
		Những người lao động	119,120/2		
16/12	VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI	Tấm lòng người thầy thuốc	121,122,123/3		08
		Thầy cúng đi bệnh viện	124,125,126/3		
		Từ ngữ miêu tả	127,128/2		
17/01	VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI	Người đời núi mở đường	129,130,131/3		08
		Những bài ca lao động	132,133,134/3		
		Ôn tập về câu	135,136/2		
18/01	ÔN TẬP	Ôn tập 1	137,138,139/3		08
		Ôn tập 2	140,141,142/3		
		Ôn tập 3	143,144/2		
19/01	VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI	Người công dân số Một	145,146,147/3		08
		Người công dân số Một(tt)	148,149,150/3		
		Cách nối các vế câu ghép-KB trong bài văn tả người.	151,152/2		
20/01	VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI	Gương sáng người xưa	153,154,155/3		08
		Trách nhiệm công dân	156,157,158/3		
		Hoạt động tập thể	159,160/2		
21/02	NGƯỜI CÔNG DÂN	Trí dũng song toàn	161,162,163/3		08
		Những công dân dũng cảm	164,165,666/3		
		Luyện viết văn tả người	167,168/2		
22/02	VÌ CUỘC SỐNG THANH BÌNH	Giữ biển trời tổ quốc	169,170,171/3		08
		Một dải biên cương	172,173,174/3		
		Cùng đặt câu ghép	175,176/2		
23/3	VÌ CUỘC SỐNG THANH BÌNH	Vì công lí	177,178,179/3		08
		Giữ cho giấc ngủ bình yên	180,181,182/3		

		Hoàn thiện bài văn kể chuyện	183,184/2		
24/3		Giữ gìn trật tự an ninh	185,186,187/3		08
		Người chiến sĩ tình báo	188,189,190/3		
		Ôn tập tả đồ vật	191,192/2		
25/3		Cảnh đẹp đất nước	193,194,195/3		08
		Không quên cội nguồn	196,197,198/3		
		Chúng mình cùng sáng tạo	199,200/2		
26/3	NHỚ NGUỒN	Nhớ ơn thầy cô	201,202,203/3		08
		Hội làng	204,205,206/3		
		Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế	207,208/2		
27/3		Nét đẹp xưa và nay	209,210,211/3		08
		Đất nước mùa thu	212,213,214/3		
		Liên kết câu bằng từ ngữ nối	215,216/2		
28/3	ÔN TẬP	Ôn tập 1	217,218,219/3		08
		Ôn tập 2	220,221,222/3		
		Ôn tập 3	223,224/2		
29/4		Nam và nữ	225,226,227/3		08
		Con gái kém gì con trai?	228,229,230/3		
		Ai chăm, ai lười?	231,232/2		
30/4	NAM VÀ NỮ	Nữ tính và nam tính	233,234,235/3		08
		Vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam	236,237,238/3		
		Em tả đồ vật	239,240/2		
31/4		Người phụ nữ dũng cảm	241,242,243/3		08
		Lời tâm tình của người chiến sĩ	244,245,246/3		
		Ôn tập về tả cảnh	247,248/2		
32/4	NHỮNG CHỦ NHÂN TƯỞNG LAI	Em yêu đường sắt quê em	249,250,251/3		08
		Ước mơ của em	252,253,254/3		
		Viết bài văn tả cảnh	255,256/2		
33/5		Vì hạnh phúc trẻ thơ	257,258,259/3		08

34/5		Em đã lớn	260,261,262/3	08
		Giữ gìn những dấu câu	263,264/2	
		Khát khao hiểu biết	265,266,267/3	
		Trẻ em sáng tạo tương lai	268,269,270/3	
		Nhân vật em yêu thích	271,272/2	
35/5	ÔN TẬP	Ôn tập 1	273,274,275/3	08
		Ôn tập 2	276,277,278/3	
		Ôn tập 3	279,280/2	

## 2. Môn học, hoạt động giáo dục 2: Toán

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1/9		Ôn tập về phân số	1,2/2	05	
		Ôn tập về so sánh hai phân số	3,4/2		
		Phân số thập phân	5/1		
2/9		Phân số thập phân	6/1	05	
		Ôn tập các phép tính với phân số	7/1		
		Hỗn số	8/1		
		Hỗn số (Tiếp theo)	9/1		
		Em ôn lại những gì đã học	10/1		
3/10		Em ôn lại những gì đã học	11/1	05	
		Ôn tập về giải toán	12/1		
		Ôn tập và bổ sung về giải toán tỉ lệ thuận	13,14,15/3		
4/10		Ôn tập và bổ sung về giải toán tỉ lệ nghịch	16,17,18/3	05	
		Bảng đơn vị đo độ dài	19/1		
		Bảng đơn vị đo khối lượng	20/1		
5/10		Đề-ca-mét vuông. Héc-tô-mét vuông	21,22/2	05	

		Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích	23,24/2		
		Héc-ta	25/1		
<b>6/10</b>		Héc-ta	26/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	27/1		
		Em ôn lại những gì đã học	28/1		
		Khái niệm số thập phân	29,30/2		
<b>7/10</b>		Khái niệm số thập phân (Tiếp theo)	31,32/2		<b>05</b>
		Khái niệm số thập phân (Tiếp theo)	33/1		
		Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân	34,35/2		
<b>8/11</b>		Số thập phân bằng nhau	36/1		<b>05</b>
		So sánh hai số thập phân	37,38/2		
		Em ôn lại những gì đã học	39/1		
		Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân	40/1		
<b>9/11</b>		Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân	41/1		<b>05</b>
		Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân	42/1		
		Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân	43,44/2		
		Em đã học được những gì?	45/1		
<b>10/11</b>		Cộng hai số thập phân	46,47/2		<b>05</b>
		Tổng nhiều số thập phân	48,49/2		
		Trừ hai số thập phân	50/1		
<b>11/11</b>		Trừ hai số thập phân	51/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	52/1		
		Nhân một số thập phân với một số tự nhiên	53/1		
		Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ...	54,55/2		
<b>12/12</b>		Em ôn lại những gì đã học	56/1		<b>05</b>

		Nhân một số thập phân với một số thập phân	57,58/2		
		Em ôn lại những gì đã học	59/1		
		Em ôn lại những gì đã học	60/1		
<b>13/12</b>		Em ôn lại những gì đã học	61/1		<b>05</b>
		Chia một số thập phân cho một số tự nhiên	62,63/2		
		Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ...	64/1		
		Em ôn lại những gì đã học	65/1		
<b>14/12</b>		Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân	66,67/2		<b>05</b>
		Chia một số tự nhiên cho một số thập phân	68,69/2		
		Chia một số thập phân cho một số thập phân	70/1		
<b>15/12</b>		Chia một số thập phân cho một số thập phân	71/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	72/1		
		Em ôn lại những gì đã học	73/1		
		Tỉ số phần trăm	74,75/2		
<b>16/12</b>		Giải toán về tỉ số phần trăm	76,77/2		<b>05</b>
		Giải toán về tỉ số phần trăm (Tiếp theo)	78,79/2		
		Giải toán về tỉ số phần trăm (Tiếp theo)	80/1		
<b>17/01</b>		Giải toán về tỉ số phần trăm (Tiếp theo)	81/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	82/1		
		Em ôn lại những gì đã học	83/1		
		Sử dụng máy tính bỏ túi	84/1		
		Hình tam giác	85/1		
<b>18/01</b>		Hình tam giác	86/1		<b>05</b>
		Diện tích hình tam giác	87,88/2		
		Em đã học được những gì?	89/1		

		Kiểm tra định kì cuối học kì 1	90/1		
<b>19/01</b>		Hình thang	91/1		<b>05</b>
		Diện tích hình thang	92,93/2		
		Em ôn lại những gì đã học	94/1		
		Hình tròn. Đường tròn	95/1		
<b>20/01</b>		Chu vi hình tròn	96,97/2		<b>05</b>
		Diện tích hình tròn	98,99/2		
		Em ôn lại những gì đã học	100/1		
<b>21/02</b>		Giới thiệu biểu đồ hình quạt	101/1		<b>05</b>
		Luyện tập về tính diện tích	102,103/2		
		Em ôn lại những gì đã học	104/1		
		Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương	105/1		
<b>22/02</b>		Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật	106,107/2		<b>05</b>
		Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương	108,109/2		
		Em ôn lại những gì đã học	110/1		
<b>23/02</b>		Thể tích của một hình	111/1		<b>05</b>
		Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối	112/1		
		Mét khối	113/1		
		Luyện tập	114/1		
		Thể tích hình hộp chữ nhật	115/1		
<b>24/3</b>		Thể tích hình lập phương	116/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	117,118/2		
		Giới thiệu hình trụ. Giới thiệu hình cầu	119,120/2		
<b>25/3</b>		Em ôn lại những gì đã học	121/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	122/1		
		Em đã học được những gì?	123/1		

		Bảng đơn vị đo thời gian	124/1		
		Cộng số đo thời gian	125/1		<b>05</b>
<b>26/3</b>		Trừ số đo thời gian	126/1		
		Luyện tập	127/1		
		Nhân số đo thời gian với một số	128/1		<b>05</b>
		Chia số đo thời gian cho một số	129,130/2		
<b>27/3</b>		Luyện tập	131/1		
		Em ôn lại những gì đã học	132/1		<b>05</b>
		Vận tốc	133,134/2		
		Quãng đường	135/1		
<b>28/3</b>		Quãng đường	136/1		
		Thời gian	137,138/2		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	139/1		
		Em ôn lại những gì đã học	140/1		
<b>29/4</b>		Em ôn lại những gì đã học	141/1		
		Ôn tập về số tự nhiên	142,143/2		<b>05</b>
		Ôn tập về phân số	144,145/2		
<b>30/4</b>		Ôn tập về số thập phân	146,147/2		
		Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng	148,149/2		<b>05</b>
		Ôn tập về đo diện tích	150/1		
<b>31/4</b>		Ôn tập về đo diện tích	151/1		
		Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích	152,153/2		
		Ôn tập về đo thời gian	154,155/2		<b>05</b>
<b>32/4</b>		Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian	156/1		
		Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình	157,158/2		
		Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình	159,160/2		<b>05</b>
<b>33/5</b>		Em ôn lại những gì đã học	161/1		

		Một số dạng bài toán đã học	162,163/2		<b>05</b>
		Luyện tập	164/1		
		Luyện tập	165/1		
<b>34/5</b>		Luyện tập	166/1		<b>05</b>
		Ôn tập về biểu đồ	167/1		
		Em ôn lại những gì đã học	168,169/2		
		Em ôn lại những gì đã học	170/1		
<b>35/5</b>		Em ôn lại những gì đã học	171/1		<b>05</b>
		Em ôn lại những gì đã học	172,173/2		
		Em đã học được những gì?	174/1		
		Kiểm tra định kỳ cuối kỳ 2	175/1		

### 3. Môn học, hoạt động giáo dục **3: Đạo đức**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
<b>1/9</b>		Em là học sinh lớp 5	1,2/2		<b>02</b>
<b>2/9</b>					
<b>3/10</b>		Có trách nhiệm về việc làm của mình	3,4/2		<b>02</b>
<b>4/10</b>					
<b>5/10</b>		Có chí thì nên	5,6/2		<b>02</b>
<b>6/10</b>					
<b>7/10</b>		Nhớ ơn tổ tiên	7,8/2		<b>02</b>
<b>8/11</b>					
<b>9/11</b>		Tình bạn	9,10/2		<b>02</b>
<b>10/11</b>					
<b>11/11</b>		Thực hành giữa kì 1	11/1		<b>01</b>
<b>12/12</b>		Kính già yêu trẻ	12,13/2		<b>02</b>

13/12					
14/12		Tôn trọng phụ nữ	14,15/2		02
15/12					
16/12		Hợp tác với những người xung quanh	16,17/2		02
17/01					
18/01		Thực hành cuối kì 1	18/1		01
19/01		Em yêu quê hương	19,20/2		01
20/01					
21/02		Uy ban nhân dân xã, phường em	21,22/2		02
22/02					
23/02		Em yêu Tổ quốc Việt Nam	23,24/2		02
24/3					
25/3		Thực hành giữa kì 2	25/1		01
26/3		Em yêu hòa bình	26,27/2		02
27/3					
28/3		Em tìm hiểu về Liên Hợp quốc	28,29/2		02
29/4					
30/4		Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	30,31/2		02
31/4					
32/4		Ý thức trách nhiệm của người học sinh khi tham gia giao thông	32/1		02
33/5					
34/5		Thực hành cuối học kì 2 và cuối năm	34/1		01
35/5		Thực hành cuối học kì 2 và cuối năm	35/1		01

#### 4. Môn học, hoạt động giáo dục 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú Tiết/tuần
------	--------------------------------	------------------------------	----------------------

	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
TUẦN 1/9	<b>Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ</b>	<b>Bài 1:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ, quay trái, phải.	2 tiết		2
TUẦN 2/9		<b>Bài 2:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ, điểm số, trái, phải quay. Đứng sau quay.	2 tiết		2
TUẦN 3/10		<b>Bài 3:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Trái, phải quay. Đứng sau quay. Dàn hàng, dồn hàng.	1 tiết		2
		<b>Bài 4:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Trái, phải quay. Đi đều, vòng bên trái, phải.	1 tiết		
TUẦN 4/10		<b>Bài 4:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Trái, phải quay. Đi đều, vòng bên trái, phải.	2 tiết		2
TUẦN 5/10		<b>Bài 5:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Trái, phải quay. Đi thường, vòng bên trái, phải.	2 tiết		2
TUẦN 6/10		<b>Bài 6:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Nhìn trước, phải thẳng. Trái, phải quay. Đi đều, vòng bên trái, phải. Dàn hàng, dồn hàng.	2 tiết		2
TUẦN 7/11	<b>Bài 6:</b> Tập hợp hàng dọc, nghiêm, nghỉ. Nhìn trước, phải thẳng. Trái, phải quay. Đi đều, vòng bên trái, phải. Dàn hàng, dồn hàng.	2 tiết		2	
TUẦN 8/11	<b>Chủ đề 2: Bài thể dục phát triển chung</b>	Bài 1: Động tác vươn thở, tay	1 tiết		2
		Bài 2: Động tác chân, vặn mình	1 tiết		
TUẦN 9/11		Bài 3: Động tác toàn thân	1 tiết		2
		Bài 4: Ôn các động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân.	1 tiết		
TUẦN 10/11		Bài 5: Động tác thẳng bằng	1 tiết		2
		Bài 6: Động tác nhảy, điều hòa	1 tiết		
TUẦN 11/11		Bài 7: Ôn các động tác thẳng bằng, nhảy, điều hòa	1 tiết		2

		Bài 8: Ôn bài thể dục phát triển chung	1 tiết			
<b>TUẦN 12/12</b>	<b>Chủ đề 3: Kỹ năng vận động cơ bản</b>  (GV tự chọn nội dung)	Bài 1: Trò chơi: Ai nhanh ai khéo. Chạy nhanh theo số	2 tiết		2	
<b>TUẦN 13/12</b>		Bài 2: Đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp – Trò chơi: Chạy tiếp sức theo vòng tròn	2 tiết		2	
<b>TUẦN 14/12</b>		Bài 3: Tung và bắt bóng	2 tiết		2	
<b>TUẦN 15/12</b>		Bài 3: Tung và bắt bóng	2 tiết		2	
<b>TUẦN 16/1</b>		Bài 4: Nhảy dây - Bật cao	2 tiết		2	
<b>TUẦN 17/1</b>		Bài 4: Nhảy dây - Bật cao	1 tiết		2	
		Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	1 tiết			
<b>TUẦN 18/1</b>		<b>Đánh giá cuối học kỳ I</b>	2 tiết		2	
<b>TUẦN 19/2</b>		<b>Chủ đề 3: Kỹ năng vận động cơ bản</b>	Bài 5: Phối hợp chạy bật nhảy	2 tiết		2
<b>TUẦN 20/2</b>			Bài 5: Phối hợp chạy bật nhảy	1 tiết		2
<b>TUẦN 21/2</b>	<b>Thể thao tự chọn: Chủ đề 1: Đá cầu</b>	Bài 1: Tung cầu bằng mu bàn chân	1 tiết			
<b>TUẦN 22/3</b>		Bài 1: Tung cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2	
<b>TUẦN 23/3</b>		Bài 1: Tung cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2	
<b>TUẦN 24/3</b>		Bài 2: Ôn tung cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2	
<b>TUẦN 25/3</b>		Bài 2: Ôn tung cầu bằng mu bàn chân	1 tiết		2	
<b>TUẦN 26/3</b>		Bài 3: Ôn tung cầu bằng đùi	1 tiết			
<b>TUẦN 27/4</b>		Bài 3: Ôn tung cầu bằng đùi	2 tiết		2	
		Bài 3: Ôn tung cầu bằng đùi	1 tiết		2	
		Bài 4: Phát cầu bằng mu bàn chân	1 tiết			
	Bài 4: Phát cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2		

<b>TUẦN 28/4</b>		Bài 4: Phát cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2
<b>TUẦN 29/4</b>		Bài 5: Ôn phát cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2
<b>TUẦN 30/4</b>		Bài 5: Ôn phát cầu bằng mu bàn chân	1 tiết		2
		Bài 6: Ôn chuyên cầu bằng mu bàn chân	1 tiết		
<b>TUẦN 31/5</b>		Bài 6: Ôn chuyên cầu bằng mu bàn chân	2 tiết		2
<b>TUẦN 32/5</b>		Bài 6: Ôn chuyên cầu bằng mu bàn chân	1 tiết		2
		Ôn tập cuối năm	1 tiết		
<b>TUẦN 33/5</b>		Ôn tập cuối năm	1 tiết		2
	<b>(GV tự chọn nội dung)</b>	<b>Đánh giá cuối năm học (GV chọn nội dung)</b>	1 tiết		
<b>TUẦN 34/5</b>	<b>(GV tự chọn nội dung)</b>	<b>Đánh giá cuối năm học (GV chọn nội dung)</b>	1 tiết		2
	<b>Đánh giá xếp loại thể lực HS theo QĐ 53 của Bộ</b>	1/ Bật xa tại chỗ. 2/ Chạy 30 m xuất phát cao (XPC). 3/ Chạy con thoi 4 làm x 10 m 4/ Chạy tùy sức 5 phút (chạy bền)	1 tiết		
<b>TUẦN 35/5</b>	<b>Đánh giá xếp loại thể lực HS theo QĐ 53 của Bộ</b>	1/ Bật xa tại chỗ. 2/ Chạy 30 m xuất phát cao (XPC). 3/ Chạy con thoi 4 làm x 10 m 4/ Chạy tùy sức 5 phút (chạy bền)	2 tiết		2

### 5. Môn học, hoạt động giáo dục 5: Âm Nhạc

<b>Tuần / tháng</b>	<b>Chương trình và sách giáo khoa</b>			<b>Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)</b>	<b>Ghi chú Số tiết</b>
	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài học</b>	<b>Tiết học/ Thời lượng</b>		

1/9	<b>Chào ngày mới</b>	<b>Tiết 1:</b> - Hát: Reo vang bình minh	1/1	Bỏ nội dung ôn các bài hát năm trước, dành thời lượng cho các nội dung cần bổ sung (BS) Chuyển thành: Học hát <i>Reo vang bình minh</i> BS tên cho chủ đề là <i>Chào ngày mới</i> .	01
2/9		<b>Tiết 2:</b> - Ôn tập bài hát: Reo vang bình minh - Nhạc cụ tiết tấu: Luyện tiết tấu với nhạc cụ gõ	2/1	Chuyển thành: -Ôn bài hát <i>Reo vang bình minh</i> - BS Nhạc cụ tiết tấu: Luyện tiết tấu với nhạc cụ gõ	01
3/10		<b>Tiết 3:</b> - Đọc nhạc Số 1: Cùng vui chơi - Lý thuyết âm nhạc: Phách, ô nhịp, vạch nhịp	3/1	- Chuyển Ôn bài hát <i>Reo vang bình minh</i> lên tiết 2 - Giữ nguyên TĐN số 1 - BS LTAN: Nhịp 2/4; trọng âm, phách; ô nhịp, vạch nhịp	01
4/10	<b>Thiên nhiên tươi đẹp</b>	<b>Tiết 4:</b> - Hát: Con chim hay hót	4/1	- Bài <i>Hãy giữ cho em bầu trời xanh</i> được điều chuyển sang ngoại khóa hoặc tự học. - Chuyển bài <i>Con chim hay hót</i> từ tiết 6 lên -BS tên chủ đề <i>Thiên nhiên tươi đẹp</i>	01
5/10		<b>Tiết 5:</b> - Ôn tập bài hát: Con chim hay hót - Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài hát với tiết tấu phù hợp	5/1	- Ôn hát <i>Con chim hay hót</i> -BS nhạc cụ tiết tấu: gõ đệm cho bài hát <i>Con chim hay hót</i> . - Chuyển TĐN số 2 xuống tiết 6	01
6/10		<b>Tiết 6:</b> - Đọc nhạc Số 2: Mặt trời lên - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hãy giữ cho em bầu trời xanh</i>	6/1	-Chuyển Học hát <i>Con chim hay hót</i> lên tiết 4 - Chuyển TĐN số 2 <i>Mặt trời lên</i> từ tiết 5 xuống tiết 6 - Chuyển nghe nhạc của tiết 8 lên	01

7/10		<b>Tiết 7:</b> - Ôn tập đọc nhạc: Số 1, Số 2 - Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 2/4, 3/4 và cách đánh nhịp	7/1	-Chuyển ôn hát <i>Con chim hay hót</i> lên tiết 5 - BS LTAN Nhịp 2/4, 3/4 và cách đánh nhịp	01
8/11		<b>Tiết 8:</b> - Ôn tập bài hát: <i>Reo vang bình minh; Con chim hay hót</i>	8/1	Thay bằng ôn <i>Reo vang bình minh và Con chim hay hót</i> kết hợp vận động -Chuyển Nghe nhạc lên tiết 6	01
9/11	<b>Nhớ ơn thầy cô</b>	<b>Tiết 9:</b> - Hát: <i>Những bông hoa những bài ca</i>	9/1	Giữ nguyên Học hát: <i>Những bông hoa những bài ca</i> BS tên chủ đề <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	01
10/11		<b>Tiết 10:</b> - Ôn tập bài hát: <i>Những bông hoa những bài ca</i> - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ nước ngoài	10/1	Giữ nguyên nội dung BS Ôn <i>Những bông hoa những bài ca</i> kết hợp gõ đệm	01
11/11		<b>Tiết 11:</b> - Đọc nhạc Số 3: <i>Tôi hát Son La Sơn</i> - Nghe nhạc: <i>Màu xanh quê hương</i>	11/1	Giữ nguyên	01
12/12		<b>Tiết 12:</b> Hát: <i>Ước mơ</i>	12/1	Giữ nguyên Học hát: <i>Ước mơ</i> BS tên chủ đề <i>Em yêu cuộc sống thanh bình</i>	01
13/12	<b>Em yêu cuộc sống thanh bình</b>	<b>Tiết 13:</b> - Ôn tập bài hát: <i>Ước mơ</i> - Lý thuyết âm nhạc: Khuông nhạc, dòng kẻ phụ, khóa son, nốt nhạc	13/1	Giữ nguyên Ôn hát <i>Ước mơ</i>	01
14/12		<b>Tiết 14:</b> - Ôn tập bài hát: <i>Những bông hoa những bài ca, Ước mơ.</i>	14/1	- Giữ nguyên Ôn 2 bài <i>Những bông hoa những bài ca</i> và <i>Ước mơ</i> - Chuyển Nghe nhạc sang tự học -Thêm vận động cho hai bài hát: <i>Những bông hoa những bài ca</i> và <i>Ước mơ</i>	01

15/12		<b>Tiết 15:</b> - Ôn tập đọc nhạc: Số 3 - Thường thức âm nhạc: Kể chuyện nghệ sĩ Cao Văn Lầu	15/1	- Giữ nguyên Ôn TĐN số 3 và Kể chuyện nghệ sĩ Cao Văn Lầu - Ôn TĐN số 4 để HS tự học -BS gỡ đệm (theo tiết tấu phù hợp) cho TĐN số 3.	01
16/12		<b>Tiết 16:</b> - Hát: Do địa phương tự chọn Đất nước tươi đẹp sao	16/1	<b>Học hát do địa phương (TC)</b> Giữ nguyên	01
17/01		<b>Tiết 17:</b> - Ôn tập cuối học kì I	17/1	Ôn tập và biểu diễn	01
18/01		<b>Tiết 18:</b> - Kiểm tra cuối học kì I	18/1	Ôn tập và biểu diễn	01
19/01		<b>Tiết 19:</b> - Hát: Hát mừng	19/1	-Giữ nguyên Học hát: <i>Hát mừng</i> -BS tên chủ đề <i>Em yêu khúc hát dân ca</i>	01
20/01	<b>Em yêu khúc hát dân ca</b>	<b>Tiết 20:</b> - Ôn tập bài hát: Hát mừng - Đọc nhạc Số 6: Chú bộ đội	20/1	- Giữ nguyên Ôn hát: <i>Hát mừng</i> -BS gỡ đệm cho <i>Hát mừng</i> - Chuyển TĐN số 6 <i>Chú bộ đội</i> tiết 22 lên tiết 20, chuyển TĐN số 5 xuống tiết 22 - TĐN <i>Chú bộ đội</i> phần lời ca để tự học.	01
21/02		<b>Tiết 21:</b> - Hát: Tre ngà bên lãng Bác	21/1	- Giữ nguyên Học hát: <i>Tre ngà bên lãng Bác</i> - BS tên chủ đề <i>Bác Hồ kính yêu</i>	01
22/02	<b>Bác Hồ kính yêu</b>	<b>Tiết 22:</b> - Ôn tập bài hát: Tre ngà bên lãng Bác - Đọc nhạc Số 5: Năm cánh sao vui	22/1	- Giữ nguyên Ôn hát: <i>Tre ngà bên lãng Bác</i> , BS gỡ đệm - Chuyển TĐN số 5 <i>Năm cánh sao vui</i> từ tiết 20 xuống tiết này, TĐN số 6 lên trên	01

23/02		<b>Tiết 23:</b> - Ôn tập bài hát: Hát mừng; Tre ngà bên lăng Bác	23/1	- Giữ nguyên Ôn 2 bài hát <i>Hát mừng và Tre ngà bên lăng Bác</i> , BS vận động. Chuyển ôn TĐN số 5 <i>Năm cánh sao vui xuống tiết 24.</i>	01
24/3		<b>Tiết 24:</b> - Ôn tập đọc nhạc: Số 5, Số 6	24/1	- Học hát <i>Màu xanh quê hương</i> đã được giảm tải. - BS Ôn TĐN số 5, số 6 và Gõ đệm cho bài TĐN.	01
25/3	<b>Mái trường thân thương</b>	<b>Tiết 25:</b> - Hát: Em vẫn nhớ trường xưa	25/1	- Ôn hát <i>Màu xanh quê hương</i> đã được Bộ giảm tải -Chuyển Học hát: <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> từ tiết 26 lên. - BS chủ đề <i>Mái trường thân thương</i> - Chuyển TĐN số 7 xuống tiết 28	01
26/3		<b>Tiết 26:</b> - Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa - Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát	26/1	-Thay thế bằng ôn hát <i>Em vẫn nhớ trường xưa.</i> - BS Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát	01
27/3	<b>Chào mùa hạ</b>	<b>Tiết 27:</b> - Hát: Dàn đồng ca mùa hạ	27/1	- Chuyển Kể chuyện âm nhạc về bản sonate <i>Ánh trăng</i> của Beethoven ở tiết 28 và Nghe nhạc ở tiết 29 lên tiết này -Chuyển Ôn <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> lên tiết 26 - Chuyển TĐN số 8 <i>Mây chiều</i> (không có phần lời ca) xuống tiết 30.	01
28/3		<b>Tiết 28:</b> Ôn tập bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ - Đọc nhạc Số 7: Em tập lái ô tô	28/1	-Chuyển Học hát <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> từ tiết 30 lên tiết này - BS chủ đề <i>Chào mùa hạ</i> -Thay ôn hát Ôn <i>Màu xanh quê hương và Em vẫn nhớ</i>	01

				<i>trường xưa</i> bằng Học hát <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> - Chuyển kể chuyện âm nhạc: bản sonate <i>Ánh trăng</i> của Beethoven lên tiết 27 Tập ĐN số 7	
<b>29/4</b>		<b>Tiết 29:</b> - Thường thức âm nhạc: Kể chuyện về bản sonate ánh trăng của Beethoven - Nghe nhạc: Trích đoạn bản sonate ánh trăng của Beethoven	29/1	- Chuyển ôn TĐN số 7, 8 xuống tiết 31 thay bằng ôn hát <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> - Chuyển Nghe nhạc lên tiết 27 và thay bằng TĐN số 7	01
<b>30/4</b>		<b>Tiết 30 :</b> - Đọc nhạc Số 8: Mây chiều - Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài ĐN Số 8	30/1	- Chuyển Học hát <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> lên tiết 28 - Chuyển TĐN số 8 <i>Mây chiều</i> (không có lời ca) từ tiết 27 xuống tiết này - BS Nhạc cụ tiết tấu: gõ đệm cho bài TĐN số 8	01
<b>31/4</b>		<b>Tiết 31 :</b> - Ôn tập đọc nhạc: Số 7, Số 8 - Nghe nhạc: Bài hát thiếu nhi, dân ca	31/1	- Giữ nguyên Nghe nhạc - Chuyển Ôn <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> lên tiết 29 - Chuyển Ôn TĐN số 7 và số 8 xuống tiết này	01
<b>32/4</b>		<b>Tiết 32 :</b> - Hát: Do địa phương tự chọn	32/1	Giữ nguyên	01
<b>33/5</b>		<b>Tiết 33 :</b> - Ôn tập cuối học kì I	33/1	Ôn tập và biểu diễn	01
<b>34/5</b>		<b>Tiết 34 :</b> Ôn tập cuối học kì I	34/1	Ôn tập và biểu diễn	01
<b>35/5</b>		<b>Tiết 35 :</b> - Kiểm tra cuối năm.	35/1	Giữ nguyên	01

## 6. Môn học, hoạt động giáo dục 6: MĨ THUẬT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
-------------	--------------------------------	------------------------------	---------

	<b>Chủ đề/ Mạch nội dung</b>	<b>Tên bài học</b>	<b>Tiết học/ thời lượng</b>		<b>Số tiết</b>
1/9	Chủ đề 1	Chân dung tự họa	1/1		<b>01</b>
2/9			2/1		<b>01</b>
3/10	Chủ đề 2	Sự liên kết thú vị của các hình khối	3/1		<b>01</b>
4/10			4/1		<b>01</b>
5/10			5/1		<b>01</b>
6/10	Chủ đề 3	Âm nhạc và sắc màu	6/1		<b>01</b>
7/10			7/1		<b>01</b>
8/11			8/1		<b>01</b>
9/11	Chủ đề 4	Sáng tạo với những chiếc lá	9/1		<b>01</b>
10/11			10/1		<b>01</b>
11/11	Chủ đề 5	Trường em	11/1		<b>01</b>
12/12			12/1		<b>01</b>
13/12			13/1		<b>01</b>
14/12			14/1		<b>01</b>
15/12	Chủ đề 6	Chú bộ đội của chúng em	15/1		<b>01</b>
16/12			16/1		<b>01</b>
17/01	Chủ đề 7	Chú bộ đội của chúng em	17/1		<b>01</b>
18/01			18/1		<b>01</b>
19/01	Chủ đề 8	Trang trí sân khấu và sáng tác câu chuyện	19/1		<b>01</b>
20/01			20/1		<b>01</b>
21/02			21/1		<b>01</b>
22/02			22/1		<b>01</b>
23/02	Chủ đề 9	Trang phục yêu thích	23/1		<b>01</b>
24/3			24/1		<b>01</b>
25/3			25/1		<b>01</b>
26/3	Chủ đề 10	Cuộc sống quanh em	26/1		<b>01</b>
27/3			27/1		<b>01</b>
28/3			28/1		<b>01</b>
29/44	Chủ đề 11	Vẽ biểu cảm các đồ vật	29/1		<b>01</b>
30/4			30/1		<b>01</b>
31/4	Chủ đề 12	Thử nghiệm và sáng tạo với các chất liệu	31/1		<b>01</b>
32/4			32/1		<b>01</b>
33/5			33/1		<b>01</b>
34/5	Chủ đề 13	Xem tranh “Bác Hồ đi công tác”	34/1		<b>01</b>
35/5			35/1		<b>01</b>

## 7. Môn học, hoạt động giáo dục 7: **Kĩ thuật**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		Số tiết
1/9	Bài 1	Đính khuy hai lỗ	1/1	04	
2/9			2/1		
3/10	Bài 2	Thêu dấu nhân	3/1		
4/10			4/1		
5/10	Bài 3	Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình	5/1	04	
6/10	Bài 4	Chuẩn bị nấu ăn	6/1		
7/10	Bài 5	Nấu cơm	7/1		
8/11			8/1		
9/11	Bài 6	Luộc rau	9/1	03	
10/11	Bài 7	Bày, dọn bữa ăn trong gia đình	10/1		
11/11	Bài 8	Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống	11/1		
12/12	Bài 9	Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn	12/1	03	
13/12			13/1		
14/12			14/1		
15/12	Bài 10	Lợi ích của việc nuôi gà	15/1	04	
16/12	Bài 11	Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta	16/1		
17/01	Bài 12	Thức ăn nuôi gà	17/1		
18/01			18/1		
19/01	Bài 13	Nuôi dưỡng gà	19/1	03	
20/01	Bài 14	Chăm sóc gà	20/1		
21/02	Bài 15	Vệ sinh phòng bệnh cho gà	21/1		
22/02	Bài 16	Lắp xe cần cẩu	22/1	05	
23/02			23/1		
24/3	Bài 17	Lắp xe ben	24/1		
25/3			25/1		
26/3			26/1		
27/3	Bài 18	Lắp máy bay trực thăng	27/1	03	
28/3			28/1		
29/4			29/1		
30/4	Bài 19	Lắp rô bốt	30/1	03	
31/4			31/1		
32/4			32/1		

33/5	Bài 20	Lắp ghép mô hình tự chọn	33/1	03
34/5			34/1	
35/5			35/1	

### 8. Môn học, hoạt động giáo dục 8: Lịch Sử

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú Số tiết
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1/9	HON 80 NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ ĐỒ HỘ	Chuyện về Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, cuộc phản công ở kinh thành Huế	1,2,3/3		03
2/9		Chuyện về Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, cuộc phản công ở kinh thành Huế			
3/10		Chuyện về Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, cuộc phản công ở kinh thành Huế			
4/10		Nước ta đầu thế kỉ XX và cuộc tìm đường cứu nước	4,5,6/3		03
5/10		Nước ta đầu thế kỉ XX và cuộc tìm đường cứu nước			
6/10		Nước ta đầu thế kỉ XX và cuộc tìm đường cứu nước			
7/10		Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931)	7,8/2		05
8/11				Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931)	
9/11			9,10/2	Cách mạng mùa thu và Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập	
10/11	Cách mạng mùa thu và Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập				
11/11	Phiếu kiểm tra 1		11/1		
12/12	BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN NON TRẺ,	Vượt qua tình thế hiểm nghèo, quyết tâm chống Pháp trở lại xâm lược	12,13/2		03

13/12	TRƯỜNG KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP(1945-1954)	Vượt qua tình thế hiểm nghèo, quyết tâm chống Pháp trở lại xâm lược			
14/12		Chiến thắng Việt Bắc (1947) và Biên giới (1950)	14,15,16/3		
15/12 /12		Chiến thắng Việt Bắc (1947) và Biên giới (1950)			
16/12		Chiến thắng Việt Bắc 1947 và Biên giới 1950			
17/01		Từ sau chiến thắng biên giới đến chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)	17,18,19/3		03
18/01		Từ sau chiến thắng biên giới đến chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)			
19/01		Từ sau chiến thắng biên giới đến chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)			
20/01		Phiếu kiểm tra 2	20/1		
21/02	XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC(1954-1975)	Bài 8: Nước nhà bị chia cắt. Bến tre Đồng Khởi	21,22/2		09
22/02		Bài 8: Nước nhà bị chia cắt. Bến tre Đồng Khởi			
23/02		Bài 9: Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta. Đường Trường Sơn huyền thoại	23,24/2		
24/3		Bài 9: Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta. Đường Trường Sơn huyền thoại			
25/3		Bài 10: Sấm sét đêm giao thừa. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không"	25,26/2		
26/3		Bài 10: Sấm sét đêm giao thừa. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không"			
27/3		Bài 11: Lễ kí Hiệp định Pa-ri. Tiến vào dinh độc lập	27,28/2		
28/3		Bài 11: Lễ kí Hiệp định Pa-ri. Tiến vào dinh độc lập			

29/4	XÂY DỰNG CNXH TRONG CẢ NƯỚC(TỪ /41975 ĐẾN NAY)	Bài 12: Hoàn thành thống nhất đất nước. Xây dựng nhà máy thủy đ Hòa Bình	29,30/2		02
30/4		Bài 12: Hoàn thành thống nhất đất nước. Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình			
31/4		Phiếu kiểm tra 3: Em đã học được những gì khi tìm hiểu về lịch sử nước ta từ giữa thế kỉ XIX đến nay	31/1		04
32/4		Lịch sử địa phương	32/1		
33/5		Lịch sử địa phương	33/1		
34/5		Lịch sử địa phương	34/1		
35/5		Ôn tập thi cuối HKII	35/1		

### 9. Môn học, hoạt động giáo dục 9: **Địa lí**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú Số tiết
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1/9	ĐẠI LÍ VIỆT NAM	Việt Nam - đất nước chúng ta	1,2/2		07
2/9		Việt Nam - đất nước chúng ta			
3/10		Địa hình và khoáng sản	3,4/2		
4/10		Địa hình và khoáng sản			
5/10		Khí hậu và sông ngòi	5,6/2		
6/10		Khí hậu và sông ngòi			
7/10		Đất và rừng	7,8/1		
8/11		Đất và rừng			

<b>9/11</b>		Phiếu kiểm tra 1	9/1		
<b>10/11</b>		Dân cư nước ta	10,11/2		<b>10</b>
<b>11/11</b>		Dân cư nước ta			
<b>12/12</b>		Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	12,13/2		
<b>13/12</b>		Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản			
<b>14/12</b>		Công nghiệp	14,15/2		
<b>15/12</b>		Công nghiệp			
<b>16/12</b>		Giao thông vận tải, Thương mại và du lịch	16,17/2		
<b>17/01</b>		Giao thông vận tải, Thương mại và du lịch			
<b>18/01</b>		Phiếu kiểm tra 2	18/1		
<b>19/01</b>	<b>ĐỊA LÍ THẾ GIỚI</b>	Bài 9: Châu Á	19,20/2		
<b>20/01</b>		Bài 9: Châu Á			
<b>21/02</b>		Bài 10: Khu vực Đông Nam Á và các nước láng giềng của VN	21,22/2		<b>02</b>
<b>22/02</b>		Bài 10: Khu vực Đông Nam Á và các nước láng giềng của VN			
<b>23/02</b>		Bài 11: Châu Âu	23,24/2		<b>02</b>
<b>24/3</b>		Bài 11: Châu Âu			
<b>25/3</b>		Bài 12: Châu Phi	25,26/2		<b>02</b>
<b>26/3</b>		Bài 12: Châu Phi			
<b>27/3</b>		Bài 13: Châu Mỹ	27,28/2		<b>02</b>
<b>28/3</b>		Bài 13: Châu Mỹ			
<b>29/4</b>		Bài 14: Châu Đại Dương, Châu Nam Cực và các Đại Dương trên thế giới	29,30/2		<b>02</b>
<b>30/4</b>		Bài 14: Châu Đại Dương, Châu Nam Cực và các Đại Dương trên thế giới			

31/4		Phiếu kiểm tra 3: Em đã học được những gì về địa lý thế giới	31/1		05
32/4		Ôn tập	32/1		
33/5		Ôn tập	33/1		
34/5		Ôn tập	34/1		
35/5		Ôn tập và kiểm tra cuối năm	35/1		

### 10. Môn học, hoạt động giáo dục 10: Khoa học

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú Số tiết
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1/9	Con người và sức khỏe	Bài 1: Sự sinh sản	1,2/2		08
2/9		Bài 1: Sự sinh sản	3/1		
		Bài 2: Nam và nữ	4/1		
3/10		Bài 2: Nam và nữ	5/1		
		Bài 3: Các giai đoạn của cuộc đời	6/1		
4/10		Bài 3: Các giai đoạn của cuộc đời	7/1		
		Bài 4: Vệ sinh ở tuổi dậy thì	8/1		
5/10		Bài 5: Thực hành nói không với chất gây nghiện	9,10/2		13
6/10		Bài 6: Dùng thuốc an toàn	11,12/2		
7/10		Bài 7: Phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt	13,14/2		
8/11		Bài 8: Phòng bệnh viêm gan A	15/1		
		Bài 9: Phòng tránh HIV/AIDS. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS.	16/1		
9/11		Bài 9: Phòng tránh HIV/AIDS. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS.	17/1		

		Bài 10: Phòng tránh bị xâm hại tình dục	18/1		
<b>10/11</b>		Bài 10: Phòng tránh bị xâm hại tình dục	19/1		
		Bài 11: Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	20/1		
<b>11/11</b>		Phiếu kiểm tra 1. Chúng ta đã học được những gì từ chủ đề con người	21/1		
<b>12/12</b>	<b>Vật chất và năng lượng</b>	Bài 12: Tre, mây, song	22/1		<b>10</b>
		Bài 13: Sắt, đồng, nhôm	23,24/2		
		Bài 13: Sắt, đồng, nhôm	25/1		
		Bài 14: Đá vôi, xi măng	26/1		
		Bài 14: Đá vôi, xi măng	27/1		
		Bài 15: Gạch, ngói	28/1		
		Bài 16: Thủy tinh	29/1		
		Bài 17: Cao su, chất dẻo	30/1		
		Bài 17: Cao su, chất dẻo	31/1		
		Bài 18: Tơ sợi	32/1		
<b>17/01</b>		Ôn tập và kiểm tra học kì I	33,34/2		
<b>18/01</b>		Bài 19: Sự chuyển thể của chất	35/1		<b>20</b>
		Bài 20: Hỗn hợp và dung dịch	36/1		
<b>19/01</b>		Bài 20: Hỗn hợp và dung dịch	37,38/2		
<b>20/01</b>		Bài 21: Biến đổi hóa học	39,40/2		
<b>21/02</b>		Bài 22: Năng lượng	41/1		
		Bài 23: Sử dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy	42/1		
<b>22/02</b>		Bài 23: Sử dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy	43/1		
		Bài 24: Sử dụng năng lượng chất đốt	44/1		
<b>23/02</b>		Bài 24: Sử dụng năng lượng chất đốt	45/1		

		Bài 25: Sử dụng năng lượng điện	46/1			
<b>24/03</b>		Bài 25: Sử dụng năng lượng điện	47,48/2			
<b>25/03</b>		Bài 26: An toàn và tiết kiệm khi sử dụng điện	49,50/2			
<b>26/03</b>		Phiếu kiểm tra 2. Chúng em đã học được những gì từ chủ đề vật chất và năng lượng?	51/1			
	<b>Thực vật và động vật</b>	Bài 27: Sự sinh sản của thực vật có hoa	52/1			
<b>27/03</b>		Bài 27: Sự sinh sản của thực vật có hoa	53/1			
		Bài 28: Cây con mọc lên từ hạt	54/1			
<b>28/03</b>		Bài 29: Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ	55/1			
		Bài 30: Sự sinh sản và chu trình sinh sản của động vật	56/1			
<b>29/4</b>		Bài 31: Sự sinh sản và quá trình phát triển của côn trùng, ếch	57,58/2		<b>09</b>	
<b>30/4</b>		Bài 32: Sự sinh sản và nuôi dạy con của chim và thú	59,60/2			
<b>31/</b>		Phiếu kiểm tra 3. Chúng em đã học được những gì từ chủ đề thực vật và động vật?	61/1			
		<b>Môi trường và tài nguyên</b>	Bài 33: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	62/1		
<b>32/4</b>			Bài 33: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	63/1		
	Bài 34: Môi trường tự nhiên có vai trò gì đối với đời sống của con người?		64/1		<b>09</b>	
	Bài 34: Môi trường tự nhiên có vai trò gì đối với đời sống của con người?		65/1			
<b>33/5</b>	Bài 35: Con người tác động đến môi trường như thế nào?		66/1			

34/5	Bài 35: Con người tác động đến môi trường như thế nào?	67/1	
	Bài 36: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?	68/1	
35/5	Phiếu kiểm tra 4. Chúng em đã học được những gì từ chủ đề môi trường và tài nguyên thiên nhiên?	69/1	
	Ôn tập và kiểm tra cuối năm	70/1	

### 11. Môn học, hoạt động giáo dục **11: TIN HỌC**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
<b>HỌC KÌ I</b>					
1	<b>CD 1: KHÁM PHÁ MÁY TÍNH</b>	Bài 1: Những gì em đã biết	2		
2		Bài 2: Luyện tập	2		
3		Bài 3: Thư điện tử (email)	1		
		Bài 4: Thư điện tử (tiếp theo)	1		
4		Học và chơi cùng máy tính. Stellarium	2		
5	<b>CD 2: SOẠN THẢO VĂN BẢN</b>	Bài 1: Những gì em đã biết	2		
6		Bài 2: Kỹ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản	2		
7		Bài 3: Chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản	2		
8		Bài 4: Định dạng trang văn bản, đánh số trang trong văn bản	2		
9		Bài 5: Thực hành tổng hợp	2		
10	<b>HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH</b>	Học và chơi cùng máy tính. XMind	2		

11	<b>CD 3: THIẾT KẾ BÀI TRÌNH CHIẾU</b>	Bài 1: Những gì em đã biết	2		
12		Bài 2: Mở rộng hiệu ứng chuyên động	2		
13		Bài 3: Chèn âm thanh vào bài trình chiếu	2		
		Bài 4: Chèn đoạn video vào bài trình chiếu	2		
14		Bài 5: Đặt thông số chung cho các trang trình chiếu	2		
15		Bài 6: Thực hành tổng hợp	2		
16	<b>ÔN TẬP</b>	Ôn tập học kì I	2		
17	<b>KIỂM TRA</b>	Kiểm tra học kì I	2		
<b>HỌC KÌ II</b>					
18	<b>HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH</b>	Học và chơi cùng máy tính. Windows Movie Maker 2.6	2		
19	<b>CD 4: THỂ GIỚI LOGO CỦA EM</b>	Bài 1: Những gì em đã biết	2		
20-21		Bài 2: Câu lệnh lặp lồng nhau	4		
22-23		Bài 3: Thủ tục trong logo	4		
24		Bài 4: Thủ tục trong logo (tiếp theo)	2		
25		Bài 5: Luyện tập về thủ tục	2		
26		Bài 6: Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh	2		
27	<b>HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH</b>	Học và chơi cùng MT. Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)	2		
28	<b>CD 5: EM HỌC NHẠC</b>	Bài 1: Làm quen với phần mềm MuseScore	2		
29		Bài 2: Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore	2		

30		Bài 3: Ghi lời bản nhạc. Thay đổi nốt nhạc, thêm ô nhịp	2		
31		Bài 4: Chèn ô nhịp và thay đổi thông tin về bản nhạc	2		
32		Bài 5: Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc	1		
		Học và chơi cùng MT. Gấu chơi Piano	1		
33	<b>ÔN TẬP</b>	Ôn tập học kì II	2		
34	<b>KIỂM TRA</b>	Kiểm tra học kì II	2		
35	<b>CỦNG CỐ CÁC NỘI DUNG ĐÃ HỌC TRONG NĂM</b>		2		

## 12. Môn học, hoạt động giáo dục **12: TIẾNG ANH**

### Học kì I

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Unit 1: What's your address? Lesson 1	1	HS nói địa chỉ mình ở	
	Unit 1: What's your address? Lesson 1	2		
	Unit 1: What's your address? Lesson 2	3		
	Unit 1: What's your address? Lesson 2	4		
2	Unit 1: What's your address? Lesson 3	5		
	Unit 1: What's your address? Lesson 3	6		
	Unit 2: I always get up early. How about you? Lesson 1	7	HS nói giờ mình thức dậy	
	Unit 2: I always get up early. How about you? Lesson 1	8		
3	Unit 2: I always get up early. How about you? Lesson 2	9		
	Unit 2: I always get up early. How about you? Lesson 2	10		
	Unit 2: I always get up early. How about you? Lesson 3	11		
	Unit 2: I always get up early. How about	12		

	you? Lesson 3			
4	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 1	13	HS nói mình đã làm gì vào ngày nghỉ.	
	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 1	14		
	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 2	15		
	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 2	16		
5	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 3	17		
	Unit 3: Where did you go on holiday? Lesson 3	18		
	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 1	19	HS nói mình đã làm ở buổi tiệc	
	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 1	20		
6	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 2	21		
	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 2	22		
	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 3	23		
	Unit 4: Did you go to the party? Lesson 3	24		
7	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 1	25	HS nói dự định cuối tuần mình làm	
	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 1	26		
	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 2	27		
	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 2	28		
8	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 3	29		
	Unit 5: Where will you be this weekend? Lesson 3	30		
	Review 1	31		
	Short story	32		
9	Ôn tập	32		
	Kiểm tra giữa học kì I	34		

	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 1	35	HS nói hôm nay có mấy môn học.	
	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 1	36		
10	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 2	37		
	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 2	38		
	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 3	39		
	Unit 6: How many lessons do you have today? Lesson 3	40		
11	Unit 7: How do you learn English? Lesson 1	41	HS nói cách mình học Tiếng Anh	
	Unit 7: How do you learn English? Lesson 1	42		
	Unit 7: How do you learn English? Lesson 2	43		
	Unit 7: How do you learn English? Lesson 2	44		
12	Unit 7: How do you learn English? Lesson 3	45		
	Unit 7: How do you learn English? Lesson 3	46		
	Unit 8: What are you reading? Lesson 1	47		
	Unit 8: What are you reading? Lesson 1	48	HS nói mình đang đọc truyện gì	
13	Unit 8: What are you reading? Lesson 2	49		
	Unit 8: What are you reading? Lesson 2	50		
	Unit 8: What are you reading? Lesson 3	51		
	Unit 8: What are you reading? Lesson 3	52		
14	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 1	53	HS nói mình đã thấy con vật gì ở sở thú	
	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 1	54		
	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 2	55		
	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 2	56		
15	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 3	57		

	Unit 9: What did you see at the zoo? Lesson 3	58		
	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 1	59	HS nói mình sẽ chơi môn thể thao nào.	
	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 1	60		
16	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 2	61		
	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 2	62		
	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 3	63		
	Unit 10: When will Sport Day be? Lesson 3	64		
17	Review 2	65		
	Short story	66		
	Ôn tập	67		
	Kiểm tra cuối học kì I	68		
18	Hoạt động ngoài sách	69		
	Hoạt động ngoài sách	70		
	Hoạt động ngoài sách	71		
	Hoạt động ngoài sách	72		

### Học kì II

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
19	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 1	73	HS nói vấn đề sức khỏe của mình	
	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 1	74		
	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 2	75		
	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 2	76		
20	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 3	77		
	Unit 11: What's the matter with you? Lesson 3	78		

	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 1	79	HS khuyên bạn không nên làm những có hại	
	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 1	80		
21	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 2	81		
	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 2	82		
	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 3	83		
	Unit 12: Don't ride your bike too fast! Lesson 3	84		
22	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 1	85	HS nói vào thời gian rảnh mình làm gì	
	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 1	86		
	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 2	87		
	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 2	88		
23	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 3	89		
	Unit 13: What do you do in your free time? Lesson 3	90		
	Unit 14: What happened in the story? Lesson 1	91	HS kể nội dung 1 câu chuyện	
	Unit 14: What happened in the story? Lesson 1	92		
24	Unit 14: What happened in the story? Lesson 2	93		
	Unit 14: What happened in the story? Lesson 2	94		
	Unit 14: What happened in the story? Lesson 3	95		
	Unit 14: What happened in the story? Lesson 3	96		
25	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 1	97	HS nói nghề mình muốn làm ở tương lai	
	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 1	98		

	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 2	99		
	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 2	100		
26	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 3	101		
	Unit 15: What would you like to be in the future? Lesson 3	102		
	Review 3	103		
	Short story	104		
27	Ôn tập	105		
	Kiểm tra giữa học kì II	106		
	Unit 16: Where's the post office? Lesson 1	107	HS chỉ đường cho bạn mình	
	Unit 16: Where's the post office? Lesson 1	108		
28	Unit 16: Where's the post office? Lesson 2	109		
	Unit 16: Where's the post office? Lesson 2	110		
	Unit 16: Where's the post office? Lesson 3	111		
	Unit 16: Where's the post office? Lesson 3	112		
29	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 1	113	HS nói mình thích ăn, uống gì.	
	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 1	114		
	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 2	115		
	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 2	116		
30	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 3	117		
	Unit 17: What would you like to eat? Lesson 3	118		
	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 1	119	HS dự đoán thời tiết vào ngày mai	
	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 1	120		
31	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 2	121		

	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 2	122		
	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 3	123		
	Unit 18: What will the weather be like tomorrow? Lesson 3	124		
32	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 1	125	HS nói nơi mình đến thăm.	
	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 1	126		
	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 2	127		
	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 2	128		
33	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 3	129		
	Unit 19: Which place would you like to visit? Lesson 3	130		
	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 1	131	HS nói cảm nghĩ về thành phố, miền quê.	
	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 1	132		
34	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 2	133		
	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 2	134		
	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 3	135		
	Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? Lesson 3	136		
35	Review 4	137		
	Short story	138		
	Ôn tập	139		
	Kiểm tra cuối năm	140		

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Giáo viên phụ trách bộ môn: Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn mình phụ trách. Ngoài ra, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt các câu lạc bộ, sân chơi dân gian,...theo kế hoạch và phân công của nhà trường.

## **2. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối mình phụ trách. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra giáo viên, học sinh thực hiện kế hoạch giáo dục dạy và học. Chỉ đạo giáo viên xây dựng ma trận đề kiểm tra để tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh định kì theo quy định. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

**TỔ TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

